

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2013/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 26/4/2013 của HĐND tỉnh Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 951/TTr-STC ngày 14/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

(Có Quy định chi tiết kèm theo Quyết định này)

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Điều 2. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

QUY ĐỊNH
Nội dung chi, mức chi thực hiện các hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10/2013 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng

a) Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp (Quy định tại Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ).

b) Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) có liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Phạm vi áp dụng

a) Các quy định tại Quyết định này được áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Không áp dụng đối với:

- Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thủ tục thanh tra, thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Mức chi

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi áp dụng		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính (TTHC).				
1	Chi cập nhật TTHC vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC.				
a	Nhập dữ liệu có cấu trúc	Đồng/mục tin	230	0	0
b	Nhập dữ liệu phi cấu trúc	Đồng/trang	7.000	0	0
c	Nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC	Đồng/trang	25.000	0	0
2	Chi công bố, công khai TTHC		<i>Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp</i>		
II	Chi lấy ý kiến đối với quy định về TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (Chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan kiểm soát TTHC phải lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, của chuyên gia).				
1	Nghị quyết Hội đồng nhân dân	Đồng/văn bản	140.000	100.000	70.000
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân	Đồng/văn bản	140.000	100.000	70.000
3	Chỉ thị của Ủy ban nhân dân	Đồng/văn bản	110.000	80.000	40.000
III	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính				
1	Chi lập mẫu phiếu rà soát				
a	Đến 30 chỉ tiêu	Đồng/phiếu mẫu được duyệt	500.000	0	0
b	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu mẫu được duyệt	700.000	0	0
c	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu mẫu được duyệt	1.000.000	0	0
2	Chi điền phiếu rà soát.				
2.1	Chi cho cá nhân				
a	Đến 30 chỉ tiêu	Đồng/phiếu	20.000	0	0

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi áp dụng		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu	30.000	0	0
c	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu	40.000	0	0
2.2	Chi cho tổ chức				
a	Đến 30 chỉ tiêu	Đồng/phiếu	50.000	0	0
b	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu	60.000	0	0
c	Trên 40 chỉ tiêu	Đồng/phiếu	70.000	0	0
IV	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá TTHC				
1	Người chủ trì cuộc họp	Đồng/người/ buổi	150.000	0	0
2	Các thành viên tham dự	Đồng/người /buổi	100.000	0	0
V	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực				
1	Thuê theo tháng	Đồng/người /tháng	5.000.000	0	0
2	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	Đồng/văn bản	400.000	0	0
VI	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực	Đồng/01 báo cáo	800.000	600.000	400.000
VII	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC		<i>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 17/8/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành qui định Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</i>		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi áp dụng		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
VIII	Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ ...		<i>Thực hiện theo Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND của tỉnh Thái Nguyên Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp công lập, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên và Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.</i>		
IX	Chi giải thưởng các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách TTHC				
1	Chi giải tập thể				
a	Giải nhất	Đồng/giải	1.000.000	700.000	600.000
b	Giải nhì	Đồng/giải	700.000	600.000	400.000
c	Giải ba	Đồng/giải	600.000	400.000	300.000
d	Giải khuyến khích	Đồng/giải	350.000	300.000	200.000
2	Chi giải cá nhân				
a	Giải nhất	Đồng/giải	550.000	400.000	350.000
b	Giải nhì	Đồng/giải	350.000	300.000	280.000
c	Giải ba	Đồng/giải	280.000	250.000	200.000
d	Giải khuyến khích	Đồng/giải	200.000	150.000	100.000
X	Chi dịch thuật				
1	Biên dịch				
a	Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang Tiếng Việt		90.000 đồng/trang (350 từ)		
b	Tiếng Việt sang Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU		110.000 đồng/trang (350 từ)		
c	Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông		Mức chi biên dịch được phép tăng 30% so với mức chi biên dịch nêu trên		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi áp dụng		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
2	Dịch nói				
a	Dịch nói thông thường		100.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 800.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng		
b	Dịch đũa (<i>dịch đồng thời</i>)		300.000đồng/giờ/người, tương đương không quá 2.400.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng		
XI	Chi làm thêm giờ		<i>Áp dụng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức</i>		
XII	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các sở, huyện, xã (<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC phải được Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phê duyệt</i>).	Đồng/người/ ngày	20.000	18.000	15.000
XIII	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước		<i>Mức chi thực hiện theo quy định Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i>		
XIV	Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát TTHC		<i>Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/ 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí)</i>		
XV	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.				
1	Chế độ công tác phí		<i>Mức chi thực hiện theo quy định Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i>		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi áp dụng		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
2	Thuê điều tra viên				
a	Đối với trường hợp phải thuê ngoài; thuê người phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường		Mức tiền công 01 người/ngày 150% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính tại thời điểm tiến hành điều tra	0	0
b	Thuê người dẫn đường không phải là phiên dịch		Mức tiền công 01 người/ngày 100% mức lương tối thiểu chung tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính tại thời điểm tiến hành điều tra	0	0
XVI	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính		<i>Theo mức chi quy định tại Quyết định số 3034/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên</i>		
XVII	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát TTHC		<i>Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp</i>		

III. NGUỒN KINH PHÍ, LẬP DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

- Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà

nước bảo đảm, các Sở, ngành, địa phương được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

- Việc sử dụng kinh phí về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính, lập dự toán, phân bổ, sử dụng, quyết toán và chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ.

2. Lập dự toán

Hằng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền, cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phân bổ và giao dự toán

Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan tài chính phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm cả kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Sử dụng và quyết toán kinh phí

a) Kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính được sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành.

b) Kinh phí thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các quy định khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.